

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)**Phòng thi:** P.Chờ E304**Môn thi:** Kỹ năng nói**Ca thi:** 8h00**Ngày thi:** 21/04/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0308	Bùi Xuân	Huy	17/04/1999			
2	TA0309	Phạm Viết	Khánh	18/10/1997			
3	TA0310	Đặng Trần Nhật	Linh	27/07/1999			
4	TA0311	Mai Thị	Loan	26/12/1999			
5	TA0312	Ngô Quang	Luân	09/05/1999			
6	TA0313	Lại Quang	Mạnh	11/07/1998			
7	TA0314	Nguyễn Tiến	Mạnh	16/11/1999			
8	TA0315	Trần Văn	Minh	24/07/1999			
9	TA0316	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	04/09/1997			
10	TA0317	Vũ Văn	Phúc	28/04/1998			
11	TA0318	Nguyễn Cúc	Phương	08/08/1998			
12	TA0319	Hoàng Minh	Thắng	23/09/1997			
13	TA0320	Mai Văn	Thịnh	28/09/1999			
14	TA0321	Đoàn Văn	Thuận	28/04/1998			
15	TA0322	Mai Xuân	Tiến	04/03/1998			
16	TA0323	Trần Nguyễn Thu	Trang	23/06/1998			
17	TA0324	Đỗ Văn	Trung	30/10/1999			
18	TA0325	Nguyễn Quang	Trung	01/02/1998			
19	TA0326	Bùi Văn	Tuân	25/10/1998			
20	TA0327	Lê Anh	Tuấn	06/02/1998			
21	TA0328	Nguyễn Anh	Tuấn	09/08/1998			
22	TA0329	Nguyễn Đức	Tuấn	04/08/1999			
23	TA0330	Đỗ Thị Hải	Yên	21/05/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)